

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 8 năm 2020

(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 10/8/2020 tại Hội trường xét xử TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/6/ 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/ QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020.

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 23/7/1987.

Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn G, sinh ngày 08/4/1986.

Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.(Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị T, nội dung bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn G cưới nhau vào tháng 2/2010, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè, nhưng lúc này chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn vì tổ chức cưới hỏi tại Miền Nam. Ngày 11/10/2010 chị T, anh G đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2010 ngày 11/10/2010.

Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh G không lo tu chí làm ăn, vun vén gia đình mà suốt ngày tụ tập bạn bè, rượu chè, bài bạc, giao lưu với bạn bè xấu rồi dẫn đến nghiện ma túy. Thấy anh G có nhiều thói hư tật xấu, chị

T đã nhiều lần động viên, khuyên bảo để anh G từ bỏ để cùng chị xây dựng gia đình bền vững, nhưng anh G không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy. Mỗi lần chơi bời, uống rượu say thì anh G lại chửi bới, đánh đập chị T làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của chị và con chung. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào ngày 31/5/2020 anh G đã đi chơi cả ngày, chiều về lấy rựa đòi chém chị T, dùng dao kề vào cổ chị T làm cho chị run sợ trước hành động vũ phu của chồng. Chị T xác định đã mất hết tình cảm đối với chồng, chị đã về bên ngoại sống ly thân với anh G từ ngày 31/5/2020 cho đến nay, các bên không hề liên lạc với nhau để níu kéo hôn nhân. Chị T xác định hôn nhân giữa chị và anh G đã hoàn toàn đổ vỡ không thể hàn gắn, chị T yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn G.

Anh Vũ Văn G thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn và trình tự tiến tới hôn nhân giữa vợ chồng đúng như chị T đã trình bày. Theo anh G sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc từ đó cho đến nay. Những nguyên nhân mâu thuẫn mà chị T trình bày trên là chỉ đúng một phần, anh không hề có những thói hư tật xấu như chị T đã trình bày, anh chỉ nghiện ma túy không bỏ được nên chị T ghét bỏ. Anh G thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, như cãi cọ, xử sự không đúng mực đối với nhau, bức tức anh có chửi bới xúc phạm, chửi vợ nhiều lần, có lần anh cũng dùng dao, rựa đe dọa vợ với mục đích là không để vợ lên mặt dạy đời anh. Theo anh những mâu thuẫn này nhỏ nhặt, không thể nói là mâu thuẫn trầm trọng, mâu thuẫn nhỏ này trong cuộc sống cặp vợ chồng nào cũng có. Anh G xác định hôn nhân của anh và chị T chưa thể tan rã, đổ vỡ, anh còn rất yêu thương vợ, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh G không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn G có với nhau 02 con chung cháu Vũ Văn H (Giới tính: nam), sinh ngày 31/10/2010; cháu Vũ Văn T (Giới tính: nam), sinh ngày 12/11/2016. Sau khi vợ chồng sống ly thân cháu Vũ Văn H sinh sống trực tiếp với bố, cháu Vũ Văn T sinh sống trực tiếp với mẹ. Khoảng tháng 7/2020 thì anh G đến trường nơi cháu học tập đưa cháu thứ hai về sống với anh, hiện tại 2 con chung đang sinh sống với anh G. Nếu tòa giải quyết ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Văn T, giao cháu Vũ Văn H cho anh G nuôi vì cháu có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với anh G. Anh G đề nghị Tòa xem xét giao cho anh được nuôi hai cháu, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị T, anh Vũ Văn G không yêu cầu tòa giải quyết.

XÉT THẤY:

-Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+) Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn G đảm bảo đúng qui định của pháp luật, hôn

nhân giữa chị T và anh G là hoàn tự nguyện. Anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 41 /2010 ngày 11/10/2010, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn G là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị T, anh Vũ Văn G đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc. Nguyên nhân cơ bản là chị T không thông cảm lối sống của chồng. Quá trình sống chung anh G có nhiều thói hư tật xấu như giao lưu với bạn bè xấu, nghiện rượu và ma túy. Sau khi khuyên bảo, động viên chồng từ bỏ thói hư tật xấu không thành, cộng thêm xử sự vũ phu của chồng, chị T đã mất hết niềm tin đối với anh G, nên chị đã quyết định sống ly thân, sau đó làm đơn đề nghị Tòa án giải phóng hôn nhân. Căn cứ vào nguyên nhân, mâu thuẫn của vợ chồng đã xảy ra và quá trình diễn biến tại phiên tòa thấy hôn nhân giữa chị T và anh G đã thực sự đổ vỡ không thể hàn gắn, tình cảm chỉ còn phía anh G, chị T đề nghị giải phóng hôn nhân giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn G là hoàn toàn có cơ sở, chấp nhận xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Văn G.

+) Về quan hệ con chung: Sau khi hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng sống ly thân, mỗi người nuôi mỗi cháu, anh G trực tiếp nuôi cháu đầu, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu thứ hai. Từ tháng 7/2019 anh G đã đưa cháu thứ hai về sống cùng anh, hai con chung đang được anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Nay chị T đề nghị giao cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu thứ hai là đúng, bởi lẽ cháu thứ hai chưa được 7 tuổi, lứa tuổi này đang cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ

Xét nguyện vọng đề nghị được nuôi hai con của anh G là phù hợp với đạo đức xã hội, được đánh giá anh G là người thương yêu có trách nhiệm đối với con chung. Tuy nhiên với điều kiện hoàn cảnh, thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp của anh G hiện nay không cao, nếu giao hai con chung cho anh G nuôi thì chắc chắn quyền lợi của con chung sẽ không được đảm bảo thiếu thốn về mọi mặt. Do đó cần xem xét để giao nuôi con cho phù hợp, hiện nay cháu đầu con chung của vợ chồng đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với bố, cần chấp nhận nguyện vọng của cháu, giao cháu cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với cháu thứ hai chưa được 7 tuổi, độ tuổi này đang cần sự chăm sóc, nuôi nấng, nuôi dạy của người mẹ, nên cần giao cháu thứ hai cho chị nuôi là đảm bảo quyền lợi cho con chung, đúng pháp luật.

Hiện nay anh Vũ Văn G đang nuôi giữ cháu thứ hai, nên anh G phải có nghĩa vụ giao lại cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi cháu, nên các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+) Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị T, anh Vũ Văn G không yêu cầu tòa giải quyết, nên miễn xét.

+) Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .
Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Văn G.

- **Về quan hệ con chung:** Giao con chung cháu Vũ Văn T(Giới tính: nam), sinh ngày 12/11/2016 cho Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung cháu Vũ Văn H(Giới tính: nam), sinh ngày 31/10/2010 cho anh Vũ Văn G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Hiện nay cháu Vũ Văn T(Giới tính: nam), sinh ngày 12/11/2016 đang sinh sống trực tiếp với anh G, nên anh Vũ Văn G phải có trách nhiệm giao lại cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị T, anh Vũ Văn G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26; Điều 27, điểm e điều 11 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0007404 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS H.Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh NA
- UBND xã C(ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu hs, VP

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc